

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
TRƯỜNG TIỂU HỌC KIÊU KỶ



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI:

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỘI
NGŨ GIÁO VIÊN TIỂU HỌC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018**

Lĩnh vực/ Môn : Quản lý
Cấp học : Tiểu học
Tên tác giả : Vũ Thị Vân
Đơn vị công tác : Trường Tiểu học Kiêu Kỳ
Chức vụ : Phó hiệu trưởng

NĂM HỌC: 2021 - 2022

MỤC LỤC

A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI.....	1
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	2
III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	2
IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU	2
V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	2
B. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
1. Các văn bản chỉ đạo	4
2. Những vấn đề chính trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018	4
3. Một số năng lực mà giáo viên cần đáp ứng khi thực hiện chương trình GDPT 2018.....	5
II. CƠ SỞ THỰC TIỄN	6
1. Vài nét về tình hình đội ngũ trường tiểu học Kiêu Ky.....	6
2. Những ưu điểm.....	6
3. Những mặt còn hạn chế.....	8
III. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN	8
1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018	8
2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên	9
3. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sáng cho giáo viên	10
4. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có chuyên môn giỏi và kỹ năng sư phạm thành thực	12
5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá	15
6. Thực hiện tốt chế độ chính sách, nâng cao đời sống nhà giáo.....	16
IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	17
1. Về nhận thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ	17
2. Về trình độ tay nghề của đội ngũ	17
C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	19
I. KẾT LUẬN.....	19
II. KIẾN NGHỊ.....	19
1. Đối với Sở, Phòng giáo dục đào tạo địa phương	19
2. Đối với Ban giám hiệu các nhà trường	19
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO	
E. PHỤ LỤC KÈM THEO	

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Đã từ lâu Đảng, nhà nước và nhân dân ta đã coi đội ngũ người thầy là tinh hoa, là trí tuệ của dân tộc và thời đại. Chính vì thế mà trong bài phát biểu tại phiên họp của Ủy ban thường vụ Quốc hội bàn về cải cách giáo dục ngày 30 tháng 3 năm 1966 đồng chí Trường Chinh đã nói: *“Thầy giáo là vấn đề lớn, không chỉ là người truyền thụ kiến thức văn hóa, kỹ thuật cho học sinh mà đó còn là kỹ sư tâm hồn, là người giáo dục đạo đức, tư tưởng, giáo dục chính trị cho học sinh. Nên vấn đề đào tạo và bồi dưỡng cho giáo viên là vấn đề lớn nhất trong các vấn đề then chốt của cải cách giáo dục và vô cùng trọng đại”*. Đội ngũ nhà giáo là nhân tố quyết định thành công của quá trình đổi mới giáo dục và đào tạo.

Ngày 26/12/2018 Bộ giáo dục và đào tạo ban hành thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới gọi là “Chương trình giáo dục phổ thông 2018” (GDPT 2018) theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, đảm bảo yêu cầu nhằm giảm tải, giảm hàn lâm gắn với thực tiễn, thực hiện tốt phương pháp giáo dục tích cực tăng cường hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm cho học sinh; kiểm tra đánh giá thi cử nhẹ nhàng không nặng về kiểm tra kiến thức mà tập trung đánh giá sự phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh. Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới một cách hiệu quả và thành công cần quan tâm đến vấn đề cốt lõi nhất đó là năng lực đội ngũ nhà giáo. Năng lực nhà giáo quyết định chất lượng giáo dục. Đội ngũ nhà giáo cần có phẩm chất và năng lực toàn diện. Đặc điểm của chương trình giáo dục phổ thông mới là chuyển từ trang bị nội dung, kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học bằng các phương pháp dạy học phát huy tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh điều này tạo ra thách thức lớn đối với đội ngũ nhà giáo.

Thực tiễn cho thấy, đại đa số đội ngũ nhà giáo hiện nay đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp trồng người, thể hiện tinh thần, trách nhiệm, sự tâm huyết với nghề nghiệp, luôn tận tâm tận tụy với công việc trên tinh thần tất cả vì học sinh thân yêu. Nhận thức rõ yêu cầu đổi mới để đáp ứng xu thế thời đại và để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, các thầy cô giáo luôn chủ động, thường xuyên học tập, trao đổi kiến thức, nâng cao trình độ trí tuệ, có ý thức giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, tận tâm với nghề, tích cực trong nghiên cứu, chủ động tiếp thu cái mới, nắm chắc và vận dụng sáng tạo các nguyên tắc phương pháp dạy học tiến bộ và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Tuy nhiên trước yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo nhất là trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, một bộ phận nhà giáo có

biểu hiện tụt hậu, không đáp ứng kịp thời với đổi mới một số giáo viên vẫn còn chịu ảnh hưởng của lối tư duy cũ với quan niệm giáo dục truyền thống, ngại và chậm đổi mới thiếu hụt những kỹ năng chuyên môn về ngoại ngữ, tin học. Trong công tác chuyên môn, còn một bộ phận giáo viên chưa thực đổi mới phương pháp dạy học, chưa thấy lấy người học làm trung tâm trong quá trình dạy học.

Bản thân tôi là một cán bộ quản lý tại trường tiểu học Kiều Ky huyện Gia Lâm, tôi ý thức mình cần phải có nhận thức thật đầy đủ về vị trí, vai trò của nhà giáo trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Trong tình hình mới, đòi hỏi người quản lý phải điều hành, triển khai thực hiện có hiệu quả những chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị của mỗi đơn vị, tạo những chuyển biến đáng kể trong công tác chuyên môn của nhà trường. Yêu cầu trong bồi dưỡng giáo viên là nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo được bầu không khí sôi nổi trong mọi hoạt động, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên tự giác, tích cực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao của nhà trường.

Chính từ lý do trên, tôi quyết định chọn đề tài “ ***Một số biện pháp phát triển năng lực giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018***” để chia sẻ cùng bạn bè đồng nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, tìm hiểu công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiểu học ở trường. Trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nhằm thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

Đối tượng của đề tài là các biện pháp quản lý với đội ngũ giáo viên trường tiểu học Kiều Ky huyện Gia Lâm.

IV. THỜI GIAN NGHIÊN CỨU

Để thực hiện đề tài này tôi đã nghiên cứu trong ba năm học liên nhau đó là: năm học 2019-2020, năm học 2020-2021 và năm học 2021-2022. Trong đó, năm học 2020-2021 là năm học đầu tiên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với lớp 1.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu tài liệu quản lý về khoa học quản lý giáo dục và bồi dưỡng đội ngũ.

- Nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật về Giáo dục, Đào tạo có liên quan đến đề tài.

- Nghiên cứu Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Cách tiếp cận, điểm mới của chương trình, các năng lực, phẩm chất cần đạt, định hướng kiểm tra, đánh giá theo cách tiếp cận năng lực học sinh...

2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn.

- *Phương pháp quan sát*: Quan sát cách thức quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của cán bộ quản lý và hoạt động giảng dạy của giáo viên trong trường.

- *Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi*: Sử dụng phiếu hỏi để điều tra các đối tượng khảo sát như hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên trong phạm vi triển khai đề tài.

- *Phương pháp tọa đàm (trò chuyện, phỏng vấn)*: Thu thập thông tin qua việc trò chuyện, trao đổi trực tiếp với các đối tượng khảo sát để thu thập những thông tin cần thiết cho nội dung nghiên cứu của đề tài.

- *Phương pháp chuyên gia*: Lấy ý kiến, nhận xét của chuyên gia như các nhà giáo ưu tú, Ban giám hiệu, các nhà giáo nhiều kinh nghiệm,...

- *Phương pháp tổng kết kinh nghiệm*: Tổng kết kinh nghiệm trong quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ của một số hiệu trưởng các trường tiểu học thuộc cụm của huyện Gia Lâm trong thời gian vừa qua.

3. Phương pháp xử lý dữ liệu, thu thập trong nghiên cứu.

Phương pháp được sử dụng nhằm thống kê, phân tích, xử lý các số liệu thu được từ các phương pháp điều tra để rút ra kết luận.

B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1. Các văn bản chỉ đạo

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018;
- Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;
- Các kế hoạch bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ của Ngành giáo dục huyện Gia Lâm, của trường tiểu học Kiều Ky năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022;

2. Những vấn đề chính trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018

2.1. Mục tiêu của chương trình:

Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 là giúp học sinh:

- Làm chủ kiến thức phổ thông
- Biết vận dụng hiệu quả kiến thức vào đời sống và tự học suốt đời.
- Có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp.
- Biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội.
- Có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú.
- Nhờ đó có được cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

2.2 Các năng lực và phẩm chất cần phát triển cho học sinh:

* Các phẩm chất chủ yếu cần phát triển cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông mới là:

- Yêu nước: yêu thiên nhiên, di sản, yêu con người, tự hào và bảo vệ thiên nhiên di sản con người.
- Nhân ái: yêu con người, yêu cái đẹp, yêu cái thiện, tôn trọng sự khác biệt giữa con người, nền văn hóa. Sẵn sàng học hỏi, hòa nhập và giúp đỡ mọi người, cảm thông, độ lượng ghét cái xấu, cái ác.

- Chăm chỉ: chăm học, ham học, có tinh thần tự học. Chăm làm, nhiệt tình tham gia các hoạt động, công việc của tập thể, vượt khó trong công việc.

- Trung thực: tôn trọng lẽ phải, lên án sự gian lận, thật thà ngay thẳng trong học tập và làm việc.

- Trách nhiệm: bảo vệ bản thân, gia đình, nhà trường, xã hội, môi trường. Không đổ lỗi cho người khác.

* Chương trình cũng hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi gồm có:

- Những năng lực chung: được tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Những năng lực chuyên môn: được hình thành phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, tính toán, tìm hiểu tự nhiên và xã hội, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất...

Bên cạnh việc hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi chương trình giáo dục phổ thông mới còn góp phần phát hiện bồi dưỡng năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

3. Một số năng lực mà giáo viên cần đáp ứng khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng kế hoạch dạy học: kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục, thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục, phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tích cực nhận thức của học sinh.

- Đảm bảo kiến thức môn học: làm chủ kiến thức môn học đảm bảo nội dung dạy học chính xác, có hệ thống, vận dụng hợp lý các kiến thức liên môn theo yêu cầu cơ bản hiện đại và thực tiễn.

- Đảm bảo chương trình môn học: thực hiện nội dung dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và yêu cầu về thái độ được quy định trong chương trình môn học.

- Vận dụng các phương pháp dạy học: theo hướng phát huy tích cực chủ động và sáng tạo của học sinh, phát triển năng lực tự học và tư duy của học sinh.

- Sử dụng phương tiện dạy học: làm tăng hiệu quả dạy học.

- Xây dựng môi trường học tập: dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác thuận lợi an toàn và lành mạnh.

- Quản lý hồ sơ dạy học: xây dựng, bảo quản, sử dụng hồ sơ dạy học theo đúng quy định.

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh: bảo đảm yêu cầu chính xác, toàn diện, công bằng, khách quan, công khai và phát triển năng lực tự đánh giá của học sinh, sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Vài nét về tình hình đội ngũ trường tiểu học Kiều Ky

Trường tiểu học Kiều Ky huyện Gia Lâm nằm trên địa bàn xã Kiều Ky - một xã có làng nghề truyền thống kết hợp nông nghiệp của huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, cách trung tâm huyện 7km, với tổng diện tích tự nhiên là 11.250m². Nhờ sự quan tâm của Đảng ủy, UBND xã Kiều Ky, của hội cha mẹ học sinh, của Phòng giáo dục đào tạo huyện Gia Lâm... và bằng sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể cán bộ giáo viên, bộ mặt nhà trường đã có nhiều thay đổi, cơ sở vật chất ngày được cải thiện nâng cấp, chất lượng giáo dục ngày càng đi lên. Nhà trường đạt chuẩn mức độ 1 năm 2013 và chuẩn lại năm 2020, kiểm định giáo dục mức độ 2 năm 2020.

Bảng 1: Tình hình nhân sự nhà trường trong các năm gần đây:

Năm học	Đối tượng	Số lượng	Số đảng viên	Trình độ chuyên môn				Trình độ khác				CC bồi dưỡng tiêu chuẩn ngạch VC
				Đại học trở lên	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	QL giáo dục	TCLL CT	Tin học	NN	
2019-2020	CBQL	3	3	3				3	3	3	3	3
	GV	43	15	28	3	12	0			43	43	30
	NV	7	1	1		2	1			3	3	1
2020-2021	CBQL	3	3	3				3	3	3	3	3
	GV	42	18	31	3	8	0			40	40	31
	NV	9	2	1		2	1			3	3	1
2021-2022	CBQL	3	3	3				3	3	3	3	3
	GV	49	20	35	4	10	0	0	0	49	49	46
	NV	10	2	1		3	0	0	0	4	4	0

2. Những ưu điểm

- Đội ngũ Ban giám hiệu có trình độ năng lực, có kỹ năng quản lý sáng tạo trong công việc, gương mẫu nhiệt tình trong công tác, nắm chắc phương pháp chuyên môn, tận tụy với công việc, phân công rõ trách nhiệm từng thành viên trong ban giám hiệu cũng như trách nhiệm của từng giáo viên nên có sự chỉ đạo sâu sát từng hoạt động.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo theo đúng chuẩn nghề nghiệp và thực tiễn yêu cầu đặt ra. Đảm bảo giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Đội ngũ giáo viên hiện nay đã nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình với sự nghiệp “trồng người”, thể hiện tinh thần, trách nhiệm, sự tâm huyết với nghề, tận tâm, tận tụy với công việc trên tinh thần “tất cả vì học sinh thân yêu”.

- Phần lớn giáo viên luôn chủ động, thường xuyên học tập, trao đổi kiến thức nâng cao trình độ trí tuệ. Có ý thức giữ gìn đạo đức nghề nghiệp, phẩm chất, lương tâm, danh dự của nhà giáo. Họ có tinh thần đoàn kết, tâm với nghề, tích cực trong nghiên cứu, chủ động tiếp thu cái mới nắm chắc và vận dụng sáng tạo các nguyên tắc, phương pháp dạy học tiên bộ vào nâng cao chất lượng dạy học.

- Các đợt tập huấn về chương trình, sách giáo khoa theo chương trình mới ...cho giáo viên được các cấp tổ chức đều đặn, thường xuyên giúp giáo viên có điều kiện nâng cao kiến thức, năng lực.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin tạo điều kiện cho giáo viên tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới một cách nhanh chóng, kịp thời, đội ngũ nhà giáo có thời gian cũng như các kênh thông tin để tự thay đổi đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Giáo viên có nhận thức đúng về chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ đó có các năng lực, phẩm chất nhà giáo cần có để đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình:

Bảng 2: Đánh giá việc nhận thức của giáo viên nhà trường về Chương trình GDPT 2018.

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện		
		Tốt (%)	Khá (%)	Trung bình (%)
1	Đồng chí hứng thú với chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở mức độ nào?	82.5	17.5	0
2	Đồng chí nắm bắt các năng lực, phẩm chất cần hình thành ở học sinh trong chương trình mới như thế nào?	73.6	15.9	10.5
3	Đồng chí tự đánh giá các năng lực cần thiết của bản thân đáp ứng khi dạy chương trình mới.	71.4	12.6	15.5
4	Đồng chí tự đánh giá các phẩm chất cần thiết của bản thân đáp ứng khi dạy chương trình mới.	78.2	14.0	7.8
5	Đồng chí tự học hỏi, bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng để đáp ứng khi thực hiện dạy học theo chương trình giáo dục PT 2018 thế nào?	70.5	23.3	6.2

- Qua bảng số liệu trên cho thấy: hầu hết giáo viên đều hứng thú với chương trình giáo dục phổ thông mới 2018. Các năng lực cần thiết của giáo viên trước yêu cầu chương trình mới như: năng lực dạy học theo định hướng phát

triển năng lực học sinh; năng lực dạy học phân hóa; năng lực dạy học tích hợp lồng ghép; năng lực dạy học theo phương thức hoạt động trải nghiệm; năng lực tổ chức quá trình tự học, tự nghiên cứu cho học sinh; năng lực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học; năng lực đổi mới, sáng tạo, cải tiến chất lượng dạy học; năng lực giao tiếp; năng lực thích ứng các điều kiện dạy học khác nhau; năng lực xây dựng môi trường học tập; năng lực chuyển giao kinh nghiệm dạy cho đồng nghiệp. Bên cạnh đó, các phẩm chất cần có của giáo viên cũng được quan tâm tự bồi dưỡng và rèn luyện.

3. Những mặt còn hạn chế

- Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo một bộ phận nhà giáo có biểu hiện tụt hậu, chưa đáp ứng kịp yêu cầu đổi mới.

- Một số giáo viên vẫn còn chịu ảnh hưởng tư duy cũ và quan điểm giáo dục truyền thống, còn chậm đổi mới thiếu hụt những kỹ năng chuyên môn về ngoại ngữ, tin học.

- Bên cạnh số lượng giáo viên hứng thú với chương trình giáo dục phổ thông mới, một bộ phận nhỏ giáo viên tỏ ra không hào hứng, điều này xuất phát từ tâm lý ngại thay đổi, ngại học hỏi.

- Số đông giáo viên tự đánh giá đạt các năng lực cần thiết nhưng chỉ ở mức đạt chứ không phải ở mức khá, tốt như vậy so với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới thì chỉ thực hiện được chứ chưa phải là thực hiện một cách tốt nhất.

- Bên cạnh đó, việc xếp loại kết quả bồi dưỡng thường xuyên nhiều khi còn qua loa, cào bằng, chưa thực sự chính xác. Do đó, chưa có nhiều sự khác biệt trong đánh giá xếp loại giữa người tích cực đổi mới và người ít thay đổi.

III. CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên về việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

1.1 Mục đích biện pháp:

Nhằm giúp cho từng cán bộ quản lý, giáo viên trong trường nhận thức đầy đủ và sâu sắc về vị trí, vai trò của việc xây dựng chương trình giáo dục Phổ thông 2018 trong bối cảnh hiện nay, từ đó có ý thức tự bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng cần có để thực hiện chương trình.

1.2. Nội dung biện pháp:

- Để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới thì trước hết đội ngũ nhà giáo cần nghiên cứu tổng thể nội dung chương trình này cũng như các văn bản có liên quan một cách kỹ càng, đầy đủ. Có như vậy thì bản thân giáo viên mới biết được những yêu cầu mà chương trình giáo dục phổ thông mới đã đặt ra

cho người dạy, qua việc nghiên cứu này của nhà giáo tự nhìn lại bản thân mình đã đáp ứng được yêu cầu nào và chưa đáp ứng được yêu cầu nào, từ đó tự đưa ra các biện pháp để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân.

- Việc nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông mới và đánh giá các năng lực cần có của mỗi nhà giáo cần có sự trao đổi, thảo luận, và học hỏi lẫn nhau giữa các giáo viên. Nhiều lúc, sau khi bản thân tự đánh giá là các mức năng lực cũng cần có sự đánh giá khách quan, công bằng từ phía đồng nghiệp để ta hiểu rõ hơn về mặt mạnh mặt yếu của mình. Từ đó, đưa ra các biện pháp hiệu quả để phát triển năng lực nhà giáo đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.3. Cách thức thực hiện:

- Đưa nội dung thực hiện Chương trình GDPT 2018 vào nghị quyết Chi bộ, nghị quyết hội đồng và nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm của năm học.

- Sau đó chi bộ tổ chức họp toàn thể đảng viên (thường kỳ vào ngày mùng 3 hàng tháng) để đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết lãnh đạo tháng trước và thống nhất nghị quyết lãnh đạo tháng tới. Tất cả đảng viên phải nghiên cứu, học tập, quán triệt nghiêm túc các nội dung có liên quan đến chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các chương trình tập huấn của bộ giáo dục và đào tạo trên hệ thống Temis, tập huấn giới thiệu sách giáo khoa, phương pháp dạy học... đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả.

- Tổ chức tuyên truyền cho phụ huynh học sinh về việc thay đổi chương trình, sách giáo khoa để Phụ huynh chia sẻ những khó khăn khi thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên

2.1. Mục đích biện pháp:

Giúp các nhà quản lý (BGH) các trường ra quyết định về mục tiêu, chương trình và bước đi cụ thể trong từng tháng, từng học kỳ, từng năm học để xây dựng đội ngũ nhà giáo thực hiện chương trình GDPT 2018.

2.2. Nội dung biện pháp:

- Để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên của nhà trường, ban giám hiệu cần căn cứ vào chiến lược phát triển giáo dục của ngành và địa phương trên cơ sở phân tích thực trạng đội ngũ giáo viên để không ảnh hưởng đến công tác giảng dạy. Đồng thời để giáo viên tự ý thức được vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm của bản thân. Qua đó đẩy lên phong trào tự bồi dưỡng, bồi dưỡng liên tục theo nhu cầu của từng giáo viên.

- Công tác bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên nhà trường dựa trên nhu cầu phát triển giáo dục và nhu cầu của bản thân đội ngũ giáo viên. Đối tượng bồi dưỡng là giáo viên nâng chuẩn, những giáo viên cốt cán, giáo viên đại trà. Riêng

đối với đối tượng bồi dưỡng tại chỗ trên cơ sở kiểm tra, đánh giá xếp loại hàng năm của từng giáo viên, kết hợp với nhu cầu nguyện vọng bồi dưỡng của giáo viên mà hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể với quan điểm yếu chỗ nào bồi dưỡng chỗ ấy.

2.3. Biện pháp thực hiện:

- Ngay từ đầu năm học, nhà quản lý cấp huyện phải có kế hoạch chỉ đạo sâu rộng đến từng trường. Các trường phải căn cứ vào nội dung chỉ đạo, căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị mình mà xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm tạo khí thế và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường sôi nổi hưởng ứng, nhiệt tình tham gia. Trong kế hoạch cần tập trung vào một số biện pháp chủ yếu sau:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai các phong trào thi đua của từng trường, phát huy vai trò của mỗi cán bộ, giáo viên, nhằm nâng cao tính tự giác tham gia các phong trào thi đua, nâng cao tinh thần sáng tạo, tự học trong giảng dạy và quản lý.

+ Gắn công tác thi đua của từng tổ, khối với cá nhân và tập thể giáo viên, cán bộ quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và quản lý.

+ Coi việc thực hiện kế hoạch là một trong những tiêu chí thi đua, để làm căn cứ đánh giá và xét các danh hiệu thi đua cuối năm học.

+ Trong quá trình thực hiện, Ban chỉ ủy chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường cần cần nắm bắt tình hình, tư tưởng của mỗi cán bộ, giáo viên, những biểu hiện về tác phong, lề lối làm việc để nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời, không để xảy ra những việc đáng tiếc do lỗi chủ quan của cán bộ lãnh đạo quản lý.

+ Hàng tháng có đánh giá, nhận xét cho từng cá nhân, động viên nhắc nhở những cá nhân có biểu hiện chưa tích cực.

+ Hàng năm có tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, có động viên khen thưởng kịp thời, nhằm nhân rộng điển hình tiên tiến.

+ Có kế hoạch giúp đỡ những cá nhân có biểu hiện vi phạm, động viên họ nhanh chóng sửa chữa những vi phạm, giúp họ tiến bộ và hòa nhập với tập thể, để được sống trong tập thể và được cống hiến cho nhà trường.

3. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh, trong sáng cho giáo viên

3.1. Mục đích biện pháp:

Nhằm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống cho đội ngũ giáo viên tiểu học, bởi lẽ ở lứa tuổi học sinh tiểu học các em chưa thể có được những quan niệm rõ ràng về chuẩn mực đạo đức xã hội. Vì vậy người thầy giáo tiểu học không những phải có tri thức toàn diện, có tâm huyết, có tài năng, có lòng kiên trì, dũng cảm mà còn giáo dục các em bằng chính phẩm chất cao đẹp, lối sống đạo đức trong sáng của mình.

3.2. Nội dung biện pháp:

Tổ chức cho đội ngũ nhà giáo nhận thức và hiểu một cách đầy đủ về:

a. *Quan điểm về đạo đức người thầy giáo:* Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao vai trò của đạo đức, coi đạo đức là linh hồn của người thầy giáo. Người nói: “*chính trị là đức, chuyên môn là tài, có tài mà không có đức là hỏng*”, hay “*chính trị là linh hồn, chuyên môn là xác. Có chuyên môn mà không có chính trị thì chỉ là cái xác không hồn*”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh giữa đức và tài, hồng và chuyên, phẩm chất và năng lực của người thầy giáo có mối quan hệ hữu cơ và tác động qua lại lẫn nhau. Có đức là để tài năng phát triển đúng hướng, và có tài thì đức mới phát huy được tác dụng.

b. *Những yêu cầu cụ thể đối với phẩm chất và đạo đức người thầy giáo:*

* *Thế giới quan khoa học:* Thế giới quan- nó vừa là hiểu biết, quan điểm, vừa là sự thể nghiệm, vừa là tình cảm sâu sắc. Người thầy giáo tiểu học phải có thế giới quan Mác - Lênin, bao hàm những quan điểm duy vật biện chứng về các quy luật phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Thế giới quan của người thầy được hình thành dưới nhiều ảnh hưởng khác nhau. Trước hết, đó là trình độ chuyên môn của người thầy giáo, là việc nghiên cứu nội dung chương trình giảng dạy, là ảnh hưởng của toàn bộ thực tế xã hội ...

* *Mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ:* Mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ là hạt nhân trong cấu trúc nhân cách người thầy giáo, là “ngôi sao dẫn đường” giúp cho người thầy giáo luôn đi lên phía trước, thấy hết được giá trị lao động của mình đối với thế hệ trẻ. Mặt khác mục tiêu của thầy giáo có ảnh hưởng sâu sắc đến sự hình thành nhân cách học sinh.

* *Lòng yêu trẻ:* Lòng yêu người, trước hết là lòng yêu trẻ là một trong những phẩm chất đạo đức cao quý của con người, là một phẩm chất đặc trưng trong nhân cách người thầy giáo vì lòng thương người đó là đạo lý của cuộc sống. Lòng thương người, yêu trẻ càng sâu sắc bao nhiêu thì người thầy càng làm được nhiều việc vĩ đại bấy nhiêu.

* *Lòng yêu nghề:* Lòng yêu trẻ và yêu nghề gắn bó chặt chẽ với nhau, lồng vào nhau. Càng yêu người bao nhiêu, càng yêu nghề bấy nhiêu. Có yêu người mới có cơ sở để yêu nghề. Không có lòng thương người, yêu trẻ thì khó mà tạo ra cho mình những động lực mạnh mẽ để suốt đời phấn đấu vì lý tưởng cách mạng, vì lý tưởng nghề nghiệp. Họ thường có niềm vui khi được giao tiếp với học sinh. Sự giao tiếp này sẽ làm phong phú cuộc đời người thầy giáo, càng làm cho người thầy giáo có nhiều cảm xúc tích cực và say mê.

3.3. Cách thức thực hiện:

- Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên vào dịp đầu mỗi năm học đảm bảo tính cập nhật về các quan điểm, chủ trương, đường lối, các văn bản pháp quy của các ngành, các cấp đối với nhà giáo nói chung và nhà giáo tiểu học nói riêng để họ không lạc hậu, theo kịp sự biến động của xã hội, đáp ứng được những yêu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của xã hội đối với người thầy.

- Tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề, tọa đàm về lối sống, tác phong, cách cư xử của nhà giáo trong xã hội hiện đại với những nhà giáo tiêu biểu, nhà giáo ưu tú của huyện.

- Tổ chức cho 100% giáo viên trong các nhà trường được nghiên cứu, học tập các chuẩn mực trong đạo đức, nhân cách của người thầy.

- Thường xuyên tạo không khí làm việc sinh hoạt hết sức đoàn kết, thiện chí, dân chủ trong tập thể, bất kể công việc gì, hình thức lao động nào cũng đòi hỏi người lao động phải làm việc hết mình và sáng tạo. Nhưng với công tác giáo dục lại cần hơn một không khí làm việc dân chủ, bình đẳng, bác ái, có vậy các nhà giáo mới dễ dàng sáng tạo cống hiến hết sức mình cho sự nghiệp trồng người. Đây chính là động lực mạnh mẽ để các nhà giáo lao động siêng năng có hiệu quả.

- Ban giám hiệu cần tạo mọi điều kiện cho tổ chức Công đoàn và Đoàn thanh niên trong nhà trường hoạt động. Từng thành viên công đoàn sẽ cảm thấy nhà trường chính là ngôi nhà chung, là tổ ấm thứ hai mà ở đó họ được tham gia, được thể hiện, được quan tâm, chia sẻ và đồng viên trong mọi công việc. Từ đó giúp cho mỗi nhà giáo có thêm nghị lực để vượt qua mọi khó khăn và lòng tin để phấn đấu hết mình vì học sinh.

4. Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên có chuyên môn giỏi và kĩ năng sư phạm thành thực

4.1. Mục đích biện pháp:

Giúp cho người giáo viên trong trường tiểu học có được chuyên môn giỏi và thuần thực về phương pháp giảng dạy, cập nhật các kĩ thuật dạy học mới đáp ứng yêu cầu hiện nay.

4.2. Nội dung biện pháp:

* *Năng lực hiểu học sinh trong quá trình dạy học và giáo dục:* Như ta đã biết, dạy học là một quá trình thuận nghịch, thống nhất của hai hoạt động dạy và học do hai thực thể thầy và trò đảm nhiệm. Thầy càng hiểu trò, hiểu kịp thời bao nhiêu thì càng có căn cứ để tổ chức và điều khiển quá trình dạy học và giáo dục của mình. Vì vậy, năng lực hiểu học sinh trong quá trình dạy học và giáo dục chỉ

được xem là chí số cơ bản của năng lực sư phạm của người thầy. Một thầy giáo có năng lực hiểu học sinh khi chuẩn bị bài giảng đã biết tính đến trình độ văn hóa, trình độ phát triển của chúng, hình dung được từng em cái gì chúng đã biết, biết đến đâu, cái gì có thể quên hoặc khó hiểu. Người thầy giáo có năng lực hiểu học sinh còn thể hiện ở chỗ dự đoán được thuận lợi và khó khăn, xác định đúng đắn mức độ căng thẳng cần thiết khi thực hiện các nhiệm vụ nhận thức.

* *Tri thức và tâm hiểu biết của người thầy giáo*: Đây là một năng lực cơ bản của năng lực sư phạm, một trong những năng lực trụ cột của nghề dạy học. Thầy giáo có nhiệm vụ phát triển nhân cách học sinh nhờ một phương tiện đặc biệt là tri thức, quan điểm, kĩ năng, thái độ...mà loài người đã khám phá ra, ít nhất là những tri thức khoa học thuộc lĩnh vực giảng dạy của mình. Thầy giáo phải nắm vững nội dung, bản chất cũng như con đường mà loài người đã đi qua. Vì công việc của thầy giáo đồng thời cũng là công việc của một nhà giáo dục, một dạng lao động phong phú và đa dạng. Họ vừa dạy một môn học, lại vừa bồi dưỡng cho thế hệ trẻ có những hứng thú và thiên hướng thích hợp. Do đó cần ở người thầy giáo một tâm hiểu biết rộng, tâm hồn của thầy giáo phải được bồi bổ rất nhiều tinh hoa của dân tộc, của cuộc sống và khoa học. Lúc đó, dù họ có cống hiến cho học sinh bao nhiêu đi nữa thì họ vẫn luôn dư dật những “ thức ăn tinh khiết” dành cho trẻ. Người thầy giáo có tri thức và tâm hiểu biết rộng thể hiện ở chỗ:

- Phải giỏi về lĩnh vực mà mình đảm nhận giảng dạy. Nắm vững và hiểu biết rộng môn mình phụ trách.
- Phải được trang bị lý luận giáo dục.
- Phải nắm chắc quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng.
- Thường xuyên theo dõi những xu hướng, những phát minh trong khoa học môn mình phụ trách.
- Ngoài kiến thức chuyên môn, người thầy giáo phải có những kiến thức liên ngành bổ trợ cho chuyên ngành đảm nhận.
- Có năng lực tự học, tự bồi dưỡng để bổ túc và hoàn thiện tri thức của mình.

* *Năng lực chế biến tài liệu học tập*: Đó là năng lực gia công về mặt sư phạm của thầy đối với tài liệu học tập nhằm làm cho nó phù hợp tối đa với đặc điểm lứa tuổi, đặc điểm cá nhân học sinh, trình độ, kinh nghiệm của các em và đảm bảo logic sư phạm. Muốn làm được điều đó trước hết phải đòi hỏi người thầy giáo phải biết đánh giá đúng đắn tài liệu. Vì vậy người thầy giáo ngoài việc nắm được logic phát triển của tri thức, hiểu thấu đáo, chính xác tài liệu, còn phải biết chế biến, nhào nặn, bổ sung tài liệu đó bằng những điều lấy từ sách vở,

những điều quan sát và thu thập từ cuộc sống. Muốn làm được điều đó, trước hết người thầy giáo phải có khả năng phân tích tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức. Hai là người thầy giáo phải có óc sáng tạo.

* *Nắm vững kỹ thuật dạy học*: Như chúng ta đã biết, nghề nào cũng có kỹ thuật hành nghề của mình. Nghề dạy học cũng có kỹ thuật riêng của nó. Đặc điểm nổi bật của kỹ thuật dạy học mới là thầy tổ chức và điều khiển hoạt động của trò nhằm lĩnh hội tri thức. Vậy nắm vững kỹ thuật dạy học là nắm vững kỹ thuật tổ chức và điều khiển hoạt động nhận thức của trò qua bài giảng và đạt đến mức như là năng lực. Nắm vững kỹ thuật dạy học được biểu hiện ở chỗ:

- Nắm vững kỹ thuật dạy học mới, tạo cho học sinh ở vị trí “người phát minh” trong quá trình dạy học.

- Truyền đạt tài liệu rõ ràng, dễ hiểu và làm cho nó trở nên vừa sức với học sinh.

- Gây hứng thú và kích thích học sinh suy nghĩ tích cực và độc lập.

- Tạo ra tâm thế có lợi cho sự lĩnh hội, học tập như động viên, khuyến khích được sự chú ý, chuyển hóa kịp thời từ trạng thái làm việc sang trạng thái nghỉ và ngược lại, khắc phục sự suy giảm của hoạt động trong giờ học hoặc thái độ thờ ơ, uể oải.

* *Năng lực ngôn ngữ*: Trong dạy học cũng như giáo dục, ngôn ngữ của thầy thường hướng vào việc giải quyết một nhiệm vụ nhất định nào đó, như: truyền thụ kiến thức mới, kiểm tra kiến thức cũ, thuyết phục học sinh tin vào một chân lý, một lẽ phải nào đó, hoặc có khi qua lời nói biểu thị một sự đồng tình hay phản đối điều gì. Vậy, năng lực ngôn ngữ là năng lực biểu đạt rõ ràng và mạch lạc ý nghĩ và tình cảm của mình bằng lời nói cũng như nét mặt và điệu bộ. Nó là một trong những năng lực quan trọng của người thầy giáo. Nó là công cụ sống còn đảm bảo cho người thầy giáo thực hiện chức năng dạy học và giáo dục của mình. Vì thế yêu cầu về ngôn ngữ của thầy giáo là phải sâu sắc về nội dung, giản dị về hình thức.

* *Năng lực giao tiếp sư phạm*: Giao tiếp là một thành phần cơ bản của hoạt động sư phạm. Không có giao tiếp thì hoạt động của giáo viên và học sinh không thể diễn ra. Vì vậy, người giáo viên cũng phải có năng lực giao tiếp sư phạm. Đó là năng lực nhận thức nhanh chóng những biểu hiện bên ngoài và những diễn biến tâm lý bên trong của học sinh và bản thân, đồng thời biết sử dụng hợp lý các phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, biết cách tổ chức, điều khiển và điều chỉnh quá trình giao tiếp nhằm đạt mục đích giáo dục.

* *Năng lực cảm hóa học sinh*: Muốn hiểu được đối tượng giáo dục của mình, muốn cho các tác động sư phạm của mình có ý nghĩa đến sự hình thành nhân cách của trẻ, trong hệ thống các năng lực sư phạm không thể vắng mặt năng lực “cảm hóa” học sinh. Đó là năng lực gây được ảnh hưởng trực tiếp của mình đến với học sinh bằng tình cảm và ý chí. Nói một cách khác, đó là khả năng làm cho học sinh nghe, tin và làm theo mình bằng tình cảm, bằng niềm tin.

* Ngoài năng lực dạy học, năng lực giáo dục, năng lực tổ chức hoạt động sư phạm, người giáo viên ngày nay cần phải có năng lực toàn diện hơn. Đó là năng lực tham gia các hoạt động thể dục thể thao và văn nghệ, bởi lẽ văn nghệ và thể thao là con đường ngắn nhất để tập hợp lôi cuốn và giáo dục học sinh. Một giáo viên có năng lực (không nhất thiết phải xuất sắc) về thể thao, văn nghệ, tin học, ngoại ngữ sẽ tự tin hơn, sẽ nhận được sự kính trọng và khâm phục hơn từ học sinh, và vì vậy mọi hành động cũng như lời nói của giáo viên sẽ thuyết phục hơn, kết quả giáo dục chắc chắn sẽ tốt đẹp hơn.

4.3. Cách thức thực hiện:

- Rà soát, đánh giá, phân loại năng lực cụ thể của từng giáo viên trong nhà trường. Từ đó, giao nhiệm vụ, nêu yêu cầu cụ thể đối với từng nhóm đối tượng:

- + Bồi dưỡng thường xuyên và tự bồi dưỡng đối với những giáo viên đã đạt trình độ chuyên môn trên chuẩn theo quy định của cấp học tiểu học.

- + Tiếp tục học nâng cao trình độ đối với những giáo viên đạt trình độ chuẩn theo quy định của cấp học.

- + Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để giáo viên tham gia đăng ký học các lớp đào tạo sau Đại học.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường, tổ chức các buổi tập huấn, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn trong nhà trường, liên kết các cụm trường với nhau.

- Tổ chức các chuyên đề về đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá chuyên môn của giáo viên hàng năm.

- Định kỳ hàng năm, cuối mỗi học kỳ, tổ chức sơ, tổng kết đánh giá chất lượng đội ngũ; trao đổi kinh nghiệm trong việc xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ; từng bước xây dựng và củng cố một cách vững chắc cho giáo viên về những năng lực sư phạm cần thiết đối với nhà giáo, nhất là nhà giáo tiểu học.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá

5.1. Mục đích biện pháp:

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ nhà giáo nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, xây dựng tiêu chí, quy trình, phương pháp đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ nhà giáo trong trường tiểu học một cách hợp lý,

khoa học, chính xác, công bằng. Từ đó giúp giáo viên nhận thức đầy đủ về bản thân và phát huy mặt tích cực, khắc phục những khuyết điểm để không ngừng tiến bộ.

5.2. Nội dung biện pháp:

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở trường tiểu học phải tiến hành “ kịp thời, chính xác, công bằng và đúng trình tự quy định”; lấy giáo dục làm chính, tránh xu hướng chỉ xử lý phát hiện những sai trái và kỷ luật mà không dành thời gian để định hướng, uốn nắn, giúp giáo viên tự giác thực hiện; đồng thời giữ nghiêm kỷ luật, phát huy ưu điểm, bồi dưỡng những nhân tố tích cực để khắc phục những thiếu sót của những nhân tố tiêu cực.

5.3. Cách thức thực hiện:

- Chi ủy, Ban giám hiệu, trưởng các tổ chức đoàn thể trong nhà trường cần kết hợp chặt chẽ với nhau, tạo lập một ban soạn thảo các tiêu chuẩn, xây dựng quy trình đánh giá một cách công khai. Sau khi dự thảo các tiêu chuẩn và quy trình đánh giá, tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường thảo luận và góp ý bổ sung.

- Xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể, rõ ràng làm cơ sở cho giáo viên phấn đấu rèn luyện và dần hoàn thiện bản thân. Tiêu chuẩn đánh giá cần phải được lượng hóa thành định mức điểm phù hợp để xếp loại xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu .

- Kiểm tra phải thực hiện thường xuyên, liên tục theo định kỳ hay đột xuất, qua nhiều kênh thông tin: cấp trên, nhà quản lý, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường nhằm mục đích: Đánh giá đúng, kịp thời biểu dương, khen thưởng khuyến khích giáo viên phấn đấu vươn lên; đồng thời ngăn chặn, phê bình những sai trái, vi phạm; thúc đẩy sự tự giác thực hiện nhiệm vụ.

6. Thực hiện tốt chế độ chính sách, nâng cao đời sống nhà giáo

6.1. Mục đích biện pháp:

Tạo động lực mạnh mẽ góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo hiện nay.

6.2 Nội dung biện pháp:

Trong những năm vừa qua, ngành giáo dục đã được đảng nhà nước quan tâm với nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ giáo viên. Mặc dù đời sống của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục có nhiều cải thiện, song một bộ phận nhà giáo đời sống vẫn còn nhiều khó khăn nhất là đối với các nhà giáo công tác tại vùng sâu, vùng xa vùng có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống. Đồng lương không đáp ứng cho cuộc sống sinh hoạt nên đã có một số giáo viên tự nguyện viết đơn xin

ra khỏi ngành để tìm kiếm công việc khác. Thực tế có rất nhiều người tâm huyết với nghề dạy học. Tuy nhiên, với mức lương như hiện nay thì họ chưa yên tâm công hiến cho ngành.

6.3 Biện pháp thực hiện:

- Nắm bắt tốt nguyện vọng và các lợi ích chính đáng, thiết thực của đội ngũ nhà giáo để kịp thời động viên họ yên tâm công tác, trau dồi hơn nữa chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp.

- Quan tâm thực hiện tốt chế độ chính sách ưu đãi, khen thưởng đảm bảo điều kiện làm việc sinh hoạt đối với nhà giáo nhất là những nhà giáo có trình độ, có học hàm, học vị cao có nhiều công hiến cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Mặt khác, khi xem xét giải quyết và bảo đảm tốt chế độ chính sách đối với đội ngũ nhà giáo phải thực sự dân chủ, công khai, công bằng, kịp thời, chính xác kiên quyết đấu tranh lên án và khắc phục kịp thời mọi biểu hiện vi phạm trong thực hiện các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước, của ngành giáo dục đối với nhà giáo.

IV. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về nhận thức, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ

- 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đều nhận thức đầy đủ về vị trí và ý nghĩa của việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Thông qua các buổi họp, chuyên đề, hội thảo 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều nắm rõ các năng lực, phẩm chất, các kỹ năng cần rèn luyện để thực hiện tốt chương trình.

- Hầu hết các đồng chí đều có lòng yêu nghề, yêu trẻ, say mê, tận tụy với công việc, gần gũi, thân thiện với học trò, luôn tôn trọng, công bằng và bao dung với học sinh.

- Đánh giá, xếp loại công chức cuối năm học: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được cấp trên xếp loại tốt về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống.

2. Về trình độ tay nghề của đội ngũ

- Thông qua các buổi tập huấn, chuyên đề, hội thảo do Phòng Giáo dục, Sở Giáo dục và nhà trường tổ chức, với ý thức tự học hỏi, tự bồi dưỡng của đội ngũ, đến nay 100% cán bộ, giáo viên trong nhà trường có trình độ chuẩn theo yêu cầu vị trí việc làm đảm nhận, trong đó trình độ thạc sĩ: 01 đồng chí và hiện nay có 02 đồng chí đang theo Cao học Quản lý giáo dục, 5 đồng chí học đại học.

- Đánh giá chất lượng đội ngũ cuối năm học:

Bảng 3: Đánh giá chất lượng đội ngũ qua các năm học

Năm học	Tổng số CB, GV	XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN						THÀNH TÍCH CUỐI NĂM					
		TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH		Bảng khen của TP, CP	CS TĐ TP	CS TĐ CS	GVG cấp huyện	GVG cấp trường	GVG đạt giải cấp huyện
		SL	%	SL	%	SL	%						
2019-2020	46	37	80,5	7	15,2	2	4,3	1	0	4	3	28	0
2020-2021	45	39	86,7	5	11,1	1	2,2	0	1	4	4	31	3
2021-2022 (Học kì 1)	52	48	92,4	4	7,6	0	0						

Qua bảng thống kê trên, ta có thể nhận thấy rằng: chất lượng đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường đã được cải thiện qua từng năm học. Việc xếp loại chuyên môn của đơn vị với giáo viên đã có những bước tiến bộ từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021-2022. Đặc biệt là chất lượng giáo viên mũi nhọn có sự đột phá. Những năm trước đây, qua các kì cuộc của giáo viên tham dự thì việc đạt giải chính thức với trường chúng tôi là điều rất hiếm thấy. Nhưng đến năm học 2021-2021 vừa qua trường có tới hai giáo viên và một nhân viên đạt giải trong các cuộc thi mũi nhọn của Phòng giáo dục tổ chức. Đó là hai giải Ba của cô giáo Cao Phương Linh và Nguyễn Thị Xuân với tiết dự thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện và giải Ba kĩ năng công nghệ thông tin của nhân viên văn phòng Nguyễn Thị Huê. Những kết quả bước đầu tuy chưa cao so với các đơn vị dẫn đầu nhưng cũng đáng ghi nhận. Điều đó chứng tỏ rằng những biện pháp mà đề tài của tôi áp dụng đã có hiệu quả và mang tính khả thi cao.

C- KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Việc phát triển năng lực nhà giáo ở trường tiểu học đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018 đóng vai trò quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Bên cạnh những yêu cầu đối với các cấp quản lý thì yêu cầu đặt ra với giáo viên là phải thực sự yêu nghề, phát triển tình yêu nghề giáo. Từ đó, mỗi nhà giáo đưa ra cách thức học tập theo hình thức tự học hoặc trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau để nâng cao năng lực cũng như đạo đức nhà giáo. Trong sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước hiện nay, khi yếu tố con người được đặc biệt coi trọng thì tiềm năng trí tuệ cùng với sức mạnh tinh thần đạo đức của con người càng được đề cao và phát huy mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực xã hội. Công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên trường Tiểu học là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển giáo dục. Do đó, việc tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là việc làm cần thiết của các cơ quan quản lý trường học trong tình hình hiện nay.

Ban giám hiệu phải tiến hành các biện pháp một cách đồng bộ, có hệ thống, biện pháp này là tiền đề, là cơ sở cho biện pháp kia, chúng bổ sung cho nhau, thúc đẩy nhau cùng hoàn thiện để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở, Phòng giáo dục đào tạo địa phương

- Chú trọng công tác bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, theo chuẩn mực nhà giáo trong từng cấp học.
- Tăng cường tổ chức các buổi hội thảo, chuyên đề về bồi dưỡng năng lực chuyên môn theo chương trình GDPT 2018 cho giáo viên các trường.
- Thường xuyên quan tâm, theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ giáo viên để kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các các tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, đồng thời có những biện pháp uốn nắn, nhắc nhở đối với tập thể và cá nhân chưa thực hiện tốt.

2. Đối với Ban giám hiệu các nhà trường

- Ban giám hiệu cần hiểu rõ và nắm vững tầm quan trọng của việc quản lý bồi dưỡng đội ngũ giáo viên theo chuẩn để từ đó chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả cao nhất.
- Có quy định động viên khen thưởng kịp thời để động viên giáo viên thực hiện tốt và mẫu mực trong việc thực hiện nhiệm vụ.
- Quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của giáo viên, động viên, khuyến khích giáo viên thực hiện tốt các nhiệm vụ trong năm học.

3. Đối với giáo viên

- Phải có lòng yêu nghề tha thiết, vì tương lai của thế hệ trẻ mà “ hành nghề”. Cần hiểu rõ và có nhận thức đúng đắn về việc thực hiện chương trình GDPT mới.

- Luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, trung thành với lý tưởng XHCN, với lý tưởng của dân tộc, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi phẩm chất đạo đức người thầy, luôn là tấm gương học tập và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Không ngừng học hỏi, trau dồi kiến thức, kĩ năng, nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng sự phát triển của giáo dục thế kỉ 21.

Tôi hy vọng rằng những nghiên cứu thực tiễn và biện pháp đã được trình bày sẽ đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu giáo dục đào tạo của cấp học tiểu học trong quá trình xây dựng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên của toàn ngành nói chung và chất lượng đội ngũ giáo viên các trường tiểu học nói riêng. Rất mong nhận được sự góp ý, xây dựng chân thành của các cấp lãnh đạo ngành cùng các bạn đồng nghiệp để đề tài sáng kiến kinh nghiệm của tôi được hoàn thiện hơn và giúp tôi thành công hơn nữa trong công tác quản lý của mình.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

D- TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
2. Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
3. Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) Thông tư số 32/2018/TT- BGD&ĐT ngày 26/12/2019 về việc ban hành chương trình GDPT.
5. Tạp chí Dạy vào học ngày nay Kì 1 tháng 6 năm 2020 của Trung ương hội khuyến học Việt Nam.
6. Hải Bình (2019) học sinh chuyển từ biết sang làm như thế nào trong chương trình GDPT mới. Báo Giáo dục thời đại online ngày 10/12/2019.
7. Huỳnh Tổ Chân (2019) Một số biện pháp nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.
8. Đỗ Anh Dũng (2019) Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng tiếp cận năng lực học sinh. Websibe Bộ giáo dục và đào tạo ngày 27/9/2019.
9. Hải Phong (2018) Giải pháp nâng cao năng lực giáo viên. Báo Giáo dục thời đại Online, ngày 30/11/2018.
10. Chuyên đề chỉ đạo công tác viết Sáng kiến kinh nghiệm tại trường Tiểu học. Thạc Sỹ - Đinh Thị Mai (Trường Bồi dưỡng cán bộ giáo dục Hà Nội)

E- PHỤ LỤC KÈM THEO

I. Phiếu điều tra thực trạng trước khi áp dụng đề tài

Các đồng chí hãy đánh dấu X và ô tương ứng và viết câu trả lời vào chỗ chấm

STT	Câu hỏi	Tốt	Khá	Trung bình
1	Đồng chí đánh giá hiểu biết của mình về Chương trình GDPT 2018 ở mức độ nào?			
2	Hiểu biết của đồng chí về quan điểm xây dựng chương trình GDPT 2018 như thế nào?			
3	Hiểu biết của đồng chí về mục tiêu chương trình GDPT 2018 như thế nào?			
4	Hiểu biết của đồng chí về các cách đánh giá học sinh theo chương trình GDPT 2018 như thế nào?			
5	Hiểu biết của đồng chí về các năng lực, phẩm chất của học sinh trong chương trình GDPT 2018 như thế nào?			
6	Đồng chí tự đánh giá về năng lực cần thiết của bản thân khi dạy chương trình GDPT 2018?			
7	Đồng chí tự đánh giá về phẩm chất cần thiết của bản thân khi dạy chương trình GDPT 2018?			
8	Đồng chí tự học hỏi, bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng để đáp ứng yêu cầu chuyên môn khi thực hiện chương trình GDPT 2018 ở mức độ nào?			
9	Đồng chí tự đánh giá trình độ chuyên môn của bản thân hiện nay?			
10	Đồng chí tự đánh giá các kĩ năng mềm phục vụ dạy học theo chương trình mới của bản thân hiện nay?			

II. Một số hình ảnh công tác bồi dưỡng đội ngũ tại trường TH Kiều Kỳ - Năm học 2019- 2020, 2020-2021, 2021-2022.



Ban giám hiệu và giáo viên tập huấn Chương trình SGK lớp 1, 2

Một số biện pháp phát triển năng lực đội giáo viên Tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.



Tổ chuyên môn sinh hoạt tìm hiểu Chương trình GDPT 2018

Một số biện pháp phát triển năng lực đội giáo viên Tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.



Một số hoạt động trong các giờ học theo định hướng phát huy năng lực học sinh khi thực hiện chương trình GDPT 2018.

Một số biện pháp phát triển năng lực đội giáo viên Tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.



Một số tiết dạy của giáo viên đạt giải trong hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp huyện năm học 2020-2021

Một số biện pháp phát triển năng lực đội giáo viên Tiểu học đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.